TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 24/4/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Năm.

Bà Trần Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Lường Hữu N**; sinh năm 1977 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 7, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Hữu H và bà Đỗ Thị T; Vợ: Nguyễn Thị D và có 04 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2020 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16^{h}10’ ngày 02/02/2020, Công an huyện Hoằng Hóa phối hợp với Công an xã L đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn P, xã L, huyện Hoằng Hóa phát hiện, bắt quả tang Lường Hữu N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 02 gói giấy nhiều màu trắng, kích thước 2,5x2,5cm bên trong có chứa các cục bột màu trắng ngà; 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO BKS 36AA-208.89.

Tại kết luận giám định số 695/PC09 ngày 06/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,187g loại: Heroine.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 15^{h}30’ ngày 02/02/2020 Lường Hữu N đi xe máy nhãn hiệu ESPERO BKS 36AA-208.89 từ nhà lên khu vực Bến Ngự, thành phố Thanh Hóa mua 02 tép ma túy giá 200.000 đồng của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ về để sử dụng. N đi đến khu vực thôn P, xã L thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO BKS 36AA-208.89 Lường Hữu N sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của chị Nguyễn Thị D ở xã Hoằng Thành, chị D không biết việc Nam dùng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã trả lại cho chị D.

Cáo trạng số 28/CTr-VKS-HH ngày 16 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lường Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận do nghiện chất ma túy nên ngày 02/02/2020 lên khu vực Bến Ngự, thành phố Thanh Hóa mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, trên đường về đến khu vực thôn P, xã L thì bị Công an huyện Hoằng Hóa kiểm tra bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lường Hữu N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù và xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình đông con, kinh tế khó khăn cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Vào khoảng 16^{h}10’ ngày 02/02/2020, tại khu vực thôn P, xã L, huyện H, Công an huyện Hoằng Hóa bắt quả tang Lường Hữu N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 02 gói giấy nhiều màu trắng, kích thước 2,5x2,5cm bên trong có chứa các cục bột màu trắng ngà được niêm phong gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 695/PC09 ngày 06/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,187g loại: Heroine.

Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo Lường Hữu N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Lường Hữu N đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết cách ly khỏi xã hội mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng quy định của khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6] Về vật chứng: Số ma túy thu được của bị cáo còn lại sau giám định là 0,165g là vật Nhà nước cấm lưu hành hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lường Hữu N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lường Hữu N **01** (*Một*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/02/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,165g ma túy còn lại sau giám định (Theo phong bì niêm phong số 695/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa tại biên bản giao nhận vật chứng số 33/BBGN ngày 20/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Về án phí: Buộc bị cáo Lường Hữu N chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.*
- *Cơ quan THAHS huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thắng